TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-VDS	*GC, ngày 06 tháng 02 tháng 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

V/v: "Yêu cầu xác định phần tài sản của người phải thi hành án"

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp*: Bà Lê Thị Hằng.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Dương Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:* Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 360/2023/TLST-VDS ngày 20/12/2023, về việc "*Yêu cầu xác định phần tài sản của người phải thi hành án*" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 09/2024/QĐST-VDS ngày 19/01/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu*: Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Ấp BH, xã TC, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang

* *Người bị yêu cầu:* Bà Đào Thị N, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Số MC khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

* *Người liên quan:*

1/ Ông Đào Văn M, sinh năm: 1964;

2/ Bà Đào Thị H, sinh năm: 1959;

3/ Bà Đào Thị H, sinh năm: 1971;

Cùng địa chỉ: Số HB khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

4/ Bà Đào Thị T, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Ấp TY, xã TT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Bà Đào Thị C chết, những người thừa kế của bà C:

5.1/ Ông Nguyễn Văn Q

5.2/ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1987

5.3/ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Số HC khu phố M, phường B, thị xã GC, Tiền Giang.

5.4/ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp QA, xã LB, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

5.5/ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số HC khu phố M, phường B, thị xã GC, Tiền Giang.

6.6/ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp LHG, xã LH, thị xã GC, Tiền Giang.

(Bà N có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Tại đơn yêu cầu, bản tự khai chị Nguyễn Thị Kiều N trình bày như sau: Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2021/DSST ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật người phải thi hành là bà Đào Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kiều N 110.000.000 đồng, thục hiện khi án có hiệu lực pháp luật nhưng bà N không tự nguyện thi hành án. Trên cơ sở quy định của Luật đất đai và kết quả xác minh Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC xác định bà N được hưởng kỷ phần thừa kế di sản của bà Dư Thị Đ (Chết năm 2013) để lại di sản thừa kế là nhà và đất tại phường B, thị xã GC gồm:

- Thửa 306, tờ bản đồ 21, diện tích 178,25 m^2, loại đất ở đô thị, tại khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HH10885V-P.4 ngày 28/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp cho bà Dư Thị Đ. Trên thửa 306 có một căn nhà cấp 4.

- Thửa 234, tờ bản đồ 21, diện tích 130 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tại khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HH10886V-P.4 ngày 28/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp cho bà Dư Thị Đ.

Bà Dư Thị Đ có 06 người con gồm: Đào Thị H, Đào Thị C (Bà C chết những người thừa kế của bà C gồm: Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H), Đào Văn M, Đào Thị N, Đào Thị T, Đào Thị H. Bà Dư Thị Đ chết không để lại di chúc nên bà N yêu cầu xác định kỷ phần thừa kế của bà Đào Thị N đối với di sản của bà Dư Thị Đ chết để lại để đảm bảo thi hành án cho bà N là 1/6 nhà và đất nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự thủ tục tố tụng thì trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 609, 610, 649, 651, 652 Bộ luật dân sự ra quyết định giải quyết việc dân sự theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều N.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp, Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Đào Thị H, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Đào Văn M, Đào Thị N, Đào Thị H, Đào Thị T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều N, yêu cầu xác định kỷ phần thừa kế của bà Đào Thị N đối với di sản của bà Dư Thị Đ là có cơ sở để Tòa án

chấp nhận. Bởi lẽ, tại bản án dân sự sơ thẩm số 63/2021/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã GC thì bà N có nghĩa vụ phải trả cho bà N số tiền 110.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên cho đến nay bà N chưa thi hành cho bà N khoảng tiền nào. Từ đó, bà N yêu cầu Tòa án xác định kỷ phần thừa kế của bà N trong khối di sản của bà Dư Thị Đ để đảm bảo việc thi hành án cho bà N là 1/6 nhà và đất của bà Dư Thị Đ. Tại Quyết định số 03/2019/QĐ-ST ngày 14/8/2019 của Toà án nhân dân thị xã GC đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó đã xác định: Di sản của bà Dư Thị Đ là thửa đất 306, tờ bản đồ 21, diện tích 178,25 m^2, loại đất ở đô thị, tại khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HH10885V-P.4 ngày 28/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị xã G C cấp cho bà Dư Thị Đ. Trên thửa 306 có một căn nhà cấp 4. Thửa đất 234, tờ bản đồ 21, diện tích 130m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tại khu phố M, phường B, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HH10886V-P.4 ngày 28/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp cho bà Dư Thị Đ. Bà Dư Thị Đ có 06 người con gồm: 1/ Đào Thị H, 2/ Đào Thị C (Bà C chết có chồng là Nguyễn Văn Q và các con là Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng H), 3/ Đào Văn M, 4/ Đào Thị N, 5/ Đào Thị T, 6/ Đào Thị H;

Tại Công văn số 87/CNVPĐKĐĐ- HCTH ngày 05/01/2024 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã GC cung cấp thông tin xác định là thửa đất 306, tờ bản đồ 21, diện tích 178,25 m^2, loại đất ở đô thị, tại khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HH10885V-P.4 ngày 28/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp cho bà Dư Thị Đ. Trên thửa 306 có một căn nhà cấp 4. Thửa đất 234, tờ bản đồ 21, diện tích 1300 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tại khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HH10886V-P.4 ngày 28/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị xã G C cấp cho bà Dư Thị Đ hiện nay không có thông tin thay đổi về chủ sử dụng và không có đăng ký biện pháp bảo đảm tại đơn vị.

Như vậy, bà Đào Thị N được hưởng 1/6 kỷ phần thừa kế đối với di sản của bà Dư Thị Đ như nêu trên là có cơ sở.

Từ căn cứ nêu trên, xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều N theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 609, 610, 649, 651, 652 Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 609, 610, 649, điểm a khoản 1 Điều 651, Điều 652 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 366, Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 37 Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều N:

- Xác định bà Đào Thị N, sinh năm 1966 thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Dư Thị Đ;

- Di sản thừa kế của bà Dư Thị Đ chết để lại là:

+ Thửa 306, tờ bản đồ 21, diện tích 178,25 m^2, loại đất ở đô thị, tại khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HH10885V-P.4 ngày 28/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp cho bà Dư Thị Đ. Trên thửa 306 có một căn nhà cấp 4.

+ Thửa 234, tờ bản đồ 21, diện tích 130 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tại khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HH10886V-P.4 ngày 28/9/2009 do Ủy ban nhân dân thị xã GC cấp cho bà Dư Thị Đ.

- Bà Đào Thị N được 01 kỷ phần là 1/6 di sản thừa kế nêu trên mà bà Dư Thị Đ chết để lại.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000576 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị N đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND phường B, TXGC;
- Người yêu cầu; NLQ;
- Lưu HS, AV.

LÊ THỊ HẰNG